

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày: 09-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phước Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh H** (tên gọi khác H), sinh ngày 07/02/1998. Tại: Bình Phước; Nơi cư trú: Tổ 4, thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh H và bà Viên Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 24/11/2018 đến ngày 03/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tại ngoại cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Võ Nguyễn Tri Ân, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 2, khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Băng N, sinh năm 1998; địa chỉ: ĐX 1, khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 23/11/2018, Lê Minh H đi bộ đến quán cà phê (không rõ tên, địa chỉ) trên đường ĐT743 thuộc khu 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để uống cà phê. Tại đây, H gặp bạn tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) và được L rủ cùng đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì H đồng ý.

Lúc này, H đi bộ từ quán cà phê đến cửa hàng sắt Kim T; địa chỉ: Đường ĐT 743 thuộc khu 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là nơi H làm việc để lấy 01 nón kết màu xanh rêu, 01 áo khoác màu trắng, 01 áo khoác màu trắng - xanh rêu rồi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 93P2-088.67 quay lại quán cà phê gặp L. Tại đây, L đưa cho H 01 cây đoản sắt dùng để bẻ khóa xe mô tô còn H đưa cho L mặc 01 áo khoác màu trắng - xanh rêu, H mặc 01 áo khoác màu trắng, đội nón kết màu xanh rêu và đeo khẩu trang y tế. Tiếp đó, H điều khiển xe mô tô biển số 93P2-088.67 chở L đi đến khu vực phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản trộm cắp.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 23/11/2018 khi H và L đi đến nhà trọ T thuộc khu 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì H và L nhìn thấy nhà trọ vắng người nên H dừng xe mô tô lại để L đứng ngoài cảnh giới còn H đi bộ vào trong nhà trọ. Lúc này, H nhìn thấy xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, số khung: P710AY040418, số máy: 5P71040419, biển số 62P1-000.59 của ông Võ Nguyễn Tri Ân, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 27/1/14, ô 7, khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An đang để trước phòng trọ số 09, không có người trông coi nên H đi đến lấy cây đoản sắt bẻ ổ khóa xe mô tô biển số 62P1-000.59 rồi đẩy xe đi ra khỏi nhà trọ. Lúc này, H điều khiển xe mô tô biển số 62P1-000.59, còn L điều khiển xe mô tô biển số 93P2-088.67 đi được một đoạn thì H dừng lại đưa xe mô tô biển số 62P1-000.59 cho L đem đi tiêu thụ còn H điều khiển xe mô tô biển số 93P2-088.67 đi về phòng trọ.

Khoảng 11 giờ cùng ngày 23/11/2018, ông Võ Nguyễn Tri Ân phát hiện xe mô tô biển số 62P1-000.59 bị mất trộm nên ông Ân kiểm tra camera tại nhà trọ T thì phát hiện có 02 nam thanh niên điều khiển xe mô tô biển 93P2-088.67 đến nhà trọ T trong đó 01 nam thanh niên vào trong nhà trọ bẻ khóa xe mô tô biển số 62P1-000.59 của ông Ân rồi điều khiển tẩu thoát. Ngày 24/11/2018, ông Ân đến Công an phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một để trình báo sự việc. Cùng ngày 24/11/2018, Công an phường Phú Lợi chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình xác minh xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 93P2-088.67, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định xe mô tô

trên do Lê Minh H đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 24/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một yêu cầu Lê Minh H đến trụ sở để làm việc. Tại đây, H đã khai nhận cùng Long sử dụng xe mô tô biển số 93P2-088.67 để đi trộm cắp xe mô tô biển số 62P1-000.59 của ông Á. Cùng ngày 24/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Minh H, thu giữ xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 93P2-088.67 và Giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105.

Khoảng 17 giờ ngày 27/11/2018, bà Lê Thị Băng N, sinh năm 1995; địa chỉ: đường DX041, khu 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (bà N là chị ruột của H) về nhà tại địa chỉ trên thì thấy tại sân nhà của bà N có dựng 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, không gắn biển số. Do bà N đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một thông báo về việc Lê Minh H có hành vi trộm cắp xe mô tô 62P1-000.59 của ông Võ Nguyễn Tri Á nên bà N nghi ngờ xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, không gắn biển số này là xe mô tô mà H đã lấy trộm của ông Á nên đã giao xe trên cho ông Á. Ngày 29/11/2019, ông Á giao nộp xe này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một để điều tra, xử lý. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô hiệu Yamaha Exciter mà ông Á giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một là xe mô tô mà Lê Minh H đã lấy trộm của ông Á và không xác định được ai là người đem xe mô tô trên đến để tại sân nhà bà N theo lời khai của bà N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 382 ngày 29/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, số khung: P710AY040418, số máy: 5P71040419, trị giá: 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Đối với người nam tên L là đồng phạm cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Lê Minh H. Do H không biết rõ nhân thân, lai lịch của L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xác minh, điều tra xử lý đối với L.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, số khung: P710AY040418, số máy: 5P71040419 do ông Võ Nguyễn Tri Á đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 29/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả xe mô tô hiệu nói trên cho ông Võ Nguyễn Tri Á. Hiện tại, ông Á không yêu cầu Lê Minh H phải bồi thường gì khác.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 93P2-088.67; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô thu giữ của Lê Minh H. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do Lê Minh H đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Ngày 23/11/2018, H sử dụng xe mô tô biển số 93P2-088.67 làm

phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 cây đoản sắt mà Lê Minh H sử dụng làm công cụ phạm tội, quá trình điều tra xác định: Do sau khi lấy trộm xe mô tô biển số 62P1-000.59 H đã để cây đoản sắt trong hộc xe và sau đó H không biết L đã để ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu hồi được cây đoản sắt nói trên.

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia 105 là tài sản cá nhân của Lê Minh H, không liên quan đến vụ án. Ngày 24/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả tài sản trên cho H.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS – HS ngày 27/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh H mức hình phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 93P2-088.67, số khung 0610HY463543, số máy G3D4E484666 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động bên trong); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe tên Lê Minh H là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Lê Minh H không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 23/11/2018 Lê Minh H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, số khung: P710AY040418, số máy: 5P71040419, trị giá: 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) của ông Võ Nguyễn Tri Â tại nhà trọ T thuộc khu 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại; tài sản đã thu hồi, giao trả lại cho bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên thì bị cáo còn có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm

ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm chung tại địa phương.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Băng N là chị bị cáo H đã bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì khác và bà N cũng không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 93P2-088.67, số khung 0610HY463543, số máy G3D4E484666 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động bên trong) và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe tên Lê Minh H là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của đối tượng tên L đã đưa cho H 01 cây đoản sắt dùng để bẻ khóa xe và đi cùng với H thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46, 47 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 260 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Minh H 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án 09/4/2019.

Giao bị cáo Lê Minh H cho Ủy ban nhân dân xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Minh H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo” theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2./ Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 93P2-088.67, số khung 0610HY463543, số máy G3D4E484666 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động bên trong) và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe tên Lê Minh H.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 089.19 ngày 01/3/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3/. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Minh H phải nộp 200.000đ.

4/. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

